

Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ

Kiến Xương, ngày 21 tháng 01 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Lê Quang T**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Thôn Q, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Nguyễn Thị T1**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Nguyên, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình vào ngày 02/8/2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được vài năm đầu. Đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, giữa vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, hiện vợ chồng đã sống ly thân. Nay anh T và chị T1 đều xác định vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn. Như vậy chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm T, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2]. Ly hôn anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất thỏa thuận các nội dung sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi con chung Lê Thị Việt T2, sinh ngày 12/8/2013 và anh Lê Quang T cấp dưỡng nuôi con là

2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ một tháng, kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lê Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi con chung Lê Thị Việt T2, sinh ngày 12/8/2013 và anh Lê Quang T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/ một tháng, kể từ tháng 02 năm 2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Lê Quang T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Quang T và chị Nguyễn Thị T1 không có tài sản chung và nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng. Chuyển số tiền tạm ứng lệ phí chị T1 đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0001512 ngày 13/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Kiến Xương;
- Chi cục THA h. Kiến Xương;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Xuân

